TÂM ĐIỂM NHÓM CỔ PHIẾU NHẠY CẢM VỚI LÃI SUẤT?

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán thế giới giảm sang tuần thứ 2 liên tiếp dưới áp lực điều chỉnh từ thị trường Mỹ và Châu Âu. Ở khu vực Châu Á, chứng khoán Nhật Bản đang là tâm điểm khi đạt mức cao nhất trong 30 năm. Trên thị trường năng lượng, giá dầu WTI giao sau tại New York hoàn tất tuần giảm thứ 4 liên tiếp, đánh dấu chuỗi giảm dài nhất lần đầu tiên kể từ cuối năm 2021.

TTCK trong nước

Thị trường trong nước ngược dòng chứng khoán thế giới để trở thành một trong các thị trường có mức tăng tốt nhất trong tuần vừa qua. Chỉ số Vn-Index tăng 2,56% lên 1.066,9 điểm, đánh dấu tuần có mức tăng mạnh nhất trong 9 tuần gần đây. Thanh khoản toàn thị trường cũng tăng trở lại và cao nhất 4 tuần vừa qua, dòng tiền chủ yếu hoạt động mạnh ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, đặc biệt là dòng tiền đầu cơ. Trái ngược với sự trở lại của dòng tiền nội, khối ngoại đã bán ròng sang tuần thứ 7 liên tiếp và dòng vốn qua kênh ETF đang bị rút ròng.

Cho tuần tới: Tăng trưởng toàn nền kinh tế chậm lại trong quý 1. Thời gian tới, NHNN sẽ cân nhắc điều kiện nếu được thì sẽ giảm lãi suất điều hành, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân, tiết kiệm chi phí để giảm lãi suất. Với tín hiệu từ việc NHNN có thể giảm lãi suất điều hành, nhóm Vn30 cũng như nhóm cổ phiếu bluechips đang bị bỏ lại ở phía sau sẽ có dư địa để theo chân nhóm midcap và smallcap, qua đó kéo chỉ số Vn-index về đỉnh tháng 4. Các nhóm cổ phiếu nhạy cảm với lãi suất như: chứng khoán, bất động sản, ngân hàng, … sẽ được hưởng lợi với kỳ vọng trên.

Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Tuần này chúng tôi chọn các cổ phiếu thuộc nhóm chứng khoán và bất động sản. Nhà đầu tư có thể tham khảo vùng mua đối với các mã trong danh mục.

Cổ phiếu	Vùng mua	Giá mục tiêu	Stoploss
SSI	**23.4 – 23.7**	**26.7**	**22.2**
HDG	**34.2 – 35.3**	**37.5**	**32.6**

Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	650.70	-0.27%	-0.66%	7.49%	3.42%
Dow Jones	33,232.90	-1.30%	-2.33%	0.27%	3.23%
S&P 500	4,119.26	-0.37%	-0.61%	7.32%	2.41%
Europe	465.48	0.06%	0.30%	9.58%	7.41%
Japanese	29,388.30	0.79%	4.37%	12.62%	11.20%
Korea	2,475.42	-1.02%	-3.37%	10.69%	-4.95%
China	3,272.36	-1.86%	-1.39%	5.93%	6.10%
HongKong	19,627.24	-2.11%	-3.53%	-0.78%	-1.36%
Taiwan	15,502.36	-0.79%	-1.91%	9.65%	-2.09%
Indian	62,027.90	1.59%	2.64%	1.95%	17.49%
Singapore	3,208.55	-1.78%	-2.61%	-1.32%	0.54%
Malaysia	1,422.92	-0.57%	-0.79%	-4.85%	-7.87%
Indonesia	6,707.76	-1.18%	-1.15%	-2.09%	1.66%
Thailand	1,561.35	1.83%	-1.97%	-6.43%	-1.45%
Philippine	6,578.15	-1.61%	2.00%	0.18%	3.12%
Vietnam	1,066.90	2.56%	0.24%	5.94%	-9.80%
Brent Oil	75.05	-0.46%	-12.94%	-12.76%	-32.81%
Crude Oil WTI	71.03	-0.60%	-13.69%	-11.88%	-35.82%
Gold	2,016.15	-0.47%	-1.27%	10.36%	11.46%
S&P 500 VIX	16.97	-0.93%	-4.33%	-21.41%	-41.01%
Dollar Index	102.38	1.36%	1.66%	-0.87%	-1.94%
U.S. 10Y	3.43	-0.03%	-0.43%	-11.46%	17.30%
U.S. 2Y	3.97	1.50%	0.21%	-10.19%	53.65%

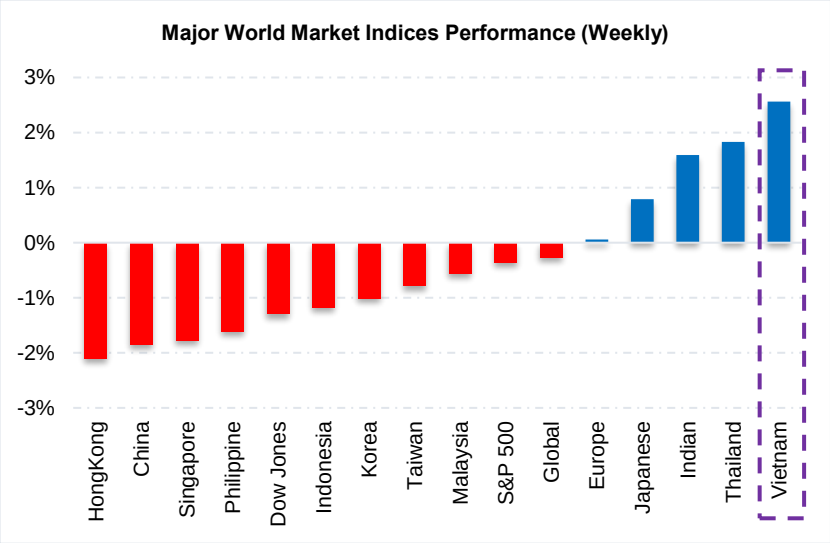

Dữ liệu cập nhật đến 22h30 ngày 12/05/2023

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán thế giới giảm sang tuần thứ 2 liên tiếp dưới áp lực điều chỉnh từ thị trường Mỹ và Châu Âu. Ở khu vực Châu Á, chứng khoán Nhật Bản đang là tâm điểm khi đạt mức cao nhất trong 30 năm. Trên thị trường năng lượng, giá dầu WTI giao sau tại New York hoàn tất tuần giảm thứ 4 liên tiếp, đánh dấu chuỗi giảm dài nhất lần đầu tiên kể từ cuối năm 2021.

Chứng khoán Châu Á: Chứng khoán Nhật Bản tiếp tục có chuỗi tăng ấn tượng, chỉ số Nikkei 225 đã tăng 5 tuần liên tiếp trong chuỗi tăng 7/8 tuần gần đây, kể từ đầu năm chứng khoán Nhật Bản đang tăng 12,56% và dẫn đầu các thị trường ở khu vực Châu Á. Một trong các động lực thúc đẩy chứng khoán Nhật Bản tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian gần đây là hàng loạt quỹ đầu tư theo chân Warren Buffett đến Nhật Bản. Mới đây, trong cuộc phỏng vấn với Nikkei Asia, ông Buffett cho biết, đang cân nhắc đầu tư thêm vào 5 công ty thương mại Nhật Bản, bao gồm Itochu, Mitsubishi, Mitsui & Co., Sumitomo và Marubeni. Bên cạnh các mức định giá hấp dẫn thì mức chi cổ tức cao và là vai trò trung tâm trong chuỗi cung ứng của Nhật Bản, các tập đoàn này có thể đã hấp dẫn Buffett một phần vì Nhật Bản nổi tiếng về số liệu kiểm toán đáng tin cậy.

Chứng khoán Châu Âu: Chứng khoán khu vực Châu Âu giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp. Ngày 4/5 vừa qua, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã theo bước Fed tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản khi tiếp tục công cuộc kiểm soát lạm phát, đưa mức lãi suất lên mức cao nhất kể từ tháng 11/2008. Ngày 11/5, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) tăng lãi suất cơ bản từ 4,25% lên 4,5%, mức cao nhất trong gần 15 năm. Ủy ban Chính sách Tiền tệ (MPC) của BoE cho biết quyết định tăng lãi suất là cần thiết để kiểm soát lạm phát, đồng thời cảnh báo nếu có bằng chứng về lạm phát dai dẳng, việc thắt chặt hơn nữa chính sách tiền tệ sẽ là cần thiết. Mặc dù đã giảm 3 tuần liên tiếp nhưng kể từ đầu năm, chỉ số chứng khoán khu vực Châu Âu vẫn tăng 9,12%, cao hơn so với chỉ số chứng khoán toàn cầu (+7,4%).

Chứng khoán Mỹ: Cả 2 chỉ số chính là Dow Jones và S&P 500 đang tiến tới tuần giảm thứ 2 liên tiếp kể từ giữa tháng 3. Tính từ đầu tuần, Dow Jones và S&P 500 đã giảm tương ứng 1,08% và 0,14%. Tuy nhiên, Nasdaq "ngược dòng", đã tăng 0,76% từ đầu tuần và tiến tới hoàn tất tuần tăng thứ ba liên tiếp. Thị trường bất an sau khi cuộc họp về trần nợ giữa Tổng thống Mỹ Joe Biden và các nhà lãnh đạo Quốc hội Mỹ lẽ ra diễn ra vào ngày thứ Sáu tuần này đã được dời sang tuần tới. Nhà đầu tư còn lo lắng về cuộc khủng hoảng ngân hàng, khi các cổ phiếu ngân hàng khu vực bị bán mạnh phiên này sau khi PacWest Bancorp báo cáo lượng tiền gửi giảm sút. Bộ Lao động Mỹ công bố báo cáo chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) cho thấy lạm phát có dấu hiệu dịu bớt, với mức tăng 3,2% của PPI tháng 4 so với cùng kỳ năm trước là thấp nhất trong hơn 2 năm. Các quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã nghiêng về động thái tạm ngừng tăng lãi suất để xem liệu họ đã làm đủ để làm chậm lại nền kinh tế và lạm phát hay chưa. Báo cáo lạm phát hôm thứ Tư (10/5) đã làm cho điều đó trở nên dễ dàng hơn, vì dữ liệu cho thấy áp lực giá cả không trở nên tồi tệ hơn và có thể sẽ sớm chậm lại.

Trên thị trường năng lượng: giá dầu WTI hoàn tất tuần giảm thứ 4 liên tiếp, việc đồng USD tăng giá với chỉ số Dollar Index đạt mức cao nhất 1 tuần, đặt thêm áp lực giảm lên giá dầu. Những bấp bênh về trần nợ của Mỹ, những vấn đề gần đây trong hệ thống ngân hàng có thể gây ra tình trạng thắt chặt tín dụng trong ngành công nghiệp dầu lửa, và khả năng suy thoái kinh tế còn lớn… Tất cả đều là những trở ngại lớn đối với thị trường dầu.

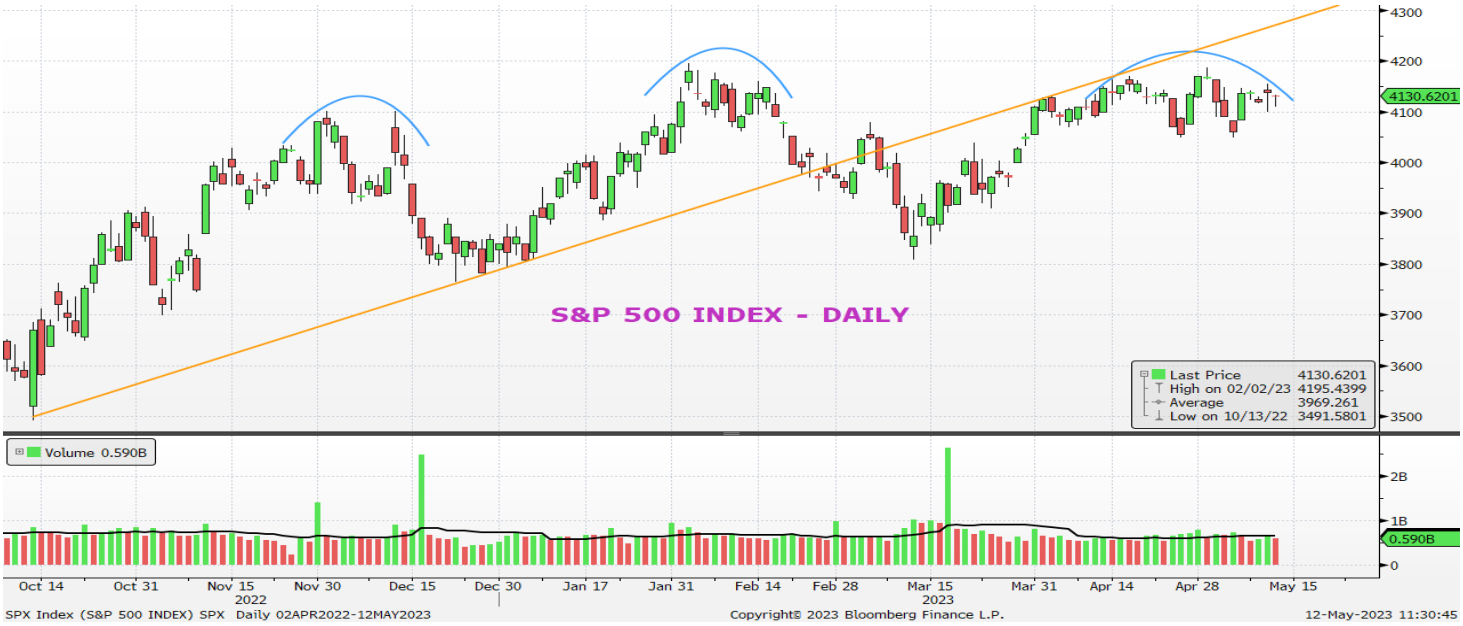

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Diễn biến: Thị trường trong nước ngược dòng chứng khoán thế giới để trở thành một trong các thị trường có mức tăng tốt nhất trong tuần vừa qua. Chỉ số Vn-Index tăng 2,56% lên 1.066,9 điểm, đánh dấu tuần có mức tăng mạnh nhất trong 9 tuần gần đây. Thanh khoản toàn thị trường cũng tăng trở lại và cao nhất 4 tuần vừa qua, dòng tiền chủ yếu hoạt động mạnh ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, đặc biệt là dòng tiền đầu cơ. Trái ngược với sự trở lại của dòng tiền nội, khối ngoại đã bán ròng sang tuần thứ 7 liên tiếp và dòng vốn qua kênh ETF đang bị rút ròng.

Độ rộng thị trường: Dòng tiền lan tỏa khắp các nhóm ngành trong tuần vừa qua nhờ dòng tiền nội trở lại mạnh mẽ, đặc biệt là dòng tiền đầu cơ. Dòng tiền tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu midcap và smallcap, trong khi nhóm midcap vượt đỉnh tháng 4 thì nhóm smallcap thậm chí đang ở mức cao nhất kể từ tháng 10 năm ngoái. Nhiều nhóm cổ phiếu có mức tăng vượt trội so với thị trường chung như: BĐS KCN (VGC, KBC, SZC, DTD, …), Chứng khoán (SSI, VND, SHS, …), Đầu tư công (C4G, PLC, KSB, LCG, …), …

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua bình quân đạt 13.119 tỷ đồng, cao hơn 14% so với tuần trước và cũng là mức cao nhất trong 4 tuần vừa qua. Thanh khoản thị trường tăng trở lại sau kỳ nghỉ lễ kéo dài, dòng tiền chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Tháng 5 đang có mức thanh khoản cao thứ 2 kể từ đầu năm, chỉ thấp hơn so với mức đỉnh thanh khoản ở tháng 4 là 4,8%. Bình quân từ đầu năm đến nay, thanh khoản thị trường đạt 12.036 tỷ đồng/phiên, giảm 41,5% với với mức bình quân của năm ngoái.

Khối ngoại bán ròng 166 tỷ đồng trên toàn thị trường, đây cũng là tuần bán ròng thứ 7 liên tiếp. Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại vẫn mua ròng 4.833 tỷ đồng. Các quỹ ETF cũng bị rút ròng 10 triệu USD ở tuần vừa qua, đây là tuần rút ròng thứ 6 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm các quỹ ETF đã giải ngân 165,68 triệu USD (~ 3.860 tỷ đồng). Theo thống kê, dòng vốn quốc tế đang rút dòng ở các thị trường như: Việt Nam, Thái Lan, Đài Loan, Hàn Quốc, Indonesia … trong khi vào dòng ở các thị trường như: Nhật bản, Ấn độ, …

Quan điểm thị trường tuần tới: Tăng trưởng toàn nền kinh tế chậm lại trong quý 1, nguyên nhân quan trọng đó là xuất khẩu giảm 20%. Về đầu tư FDI cả nước giảm, đầu tư công còn khiêm tốn, tín dụng của hệ thống ngân hàng chậm lại. Thống đốc Nguyễn Thị Hồng cho biết, ***thời gian tới, NHNN sẽ cân nhắc điều kiện nếu được thì sẽ giảm lãi suất điều hành, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân, tiết kiệm chi phí để giảm lãi suất***. Vừa qua NHNN ban hành 2 thông tư (Thông tư 02, Thông tư 03) để giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp có khó khăn tạm thời, giãn hoãn nợ để giữ nguyên nhóm nợ, để có khoản vay mới. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đã lần lượt lấy lại các ngưỡng MA ngắn và trung hạn quan trọng như: MA20, MA50, MA100, … bên cạnh đó chỉ số này cũng đang nằm trong kênh tăng giá kể từ tháng 11 năm ngoái và đang có nhiều cơ hội để về lại đỉnh tháng 4 vừa qua. Dòng tiền hoạt động mạnh ở nhóm cổ phiếu midcap và smallcap đã kéo cả 2 nhóm cổ phiếu này lần lượt vượt đỉnh tháng 4 đối với nhóm midcap, thậm chí nhóm smallcap đang ở mức cao nhất kể từ tháng 11. Với tín hiệu từ việc NHNN có thể giảm lãi suất điều hành, nhóm Vn30 cũng như nhóm cổ phiếu bluechips đang bị bỏ lại ở phía sau sẽ có dư địa để theo chân nhóm midcap và smallcap, qua đó kéo chỉ số Vn-index về đỉnh tháng 4. Các nhóm cổ phiếu nhạy cảm với lãi suất như: chứng khoán, bất động sản, ngân hàng, … sẽ được hưởng lợi với kỳ vọng trên.

Dự báo kịch bản thị trường tuần 15/05/2023 – 19/05/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.077 – 1.084	1.060 – 1.077	1.053 – 1.060
P/E Trailing (lần)	14,12 – 14,21	13,89 – 14,12	13,8 - 13.89

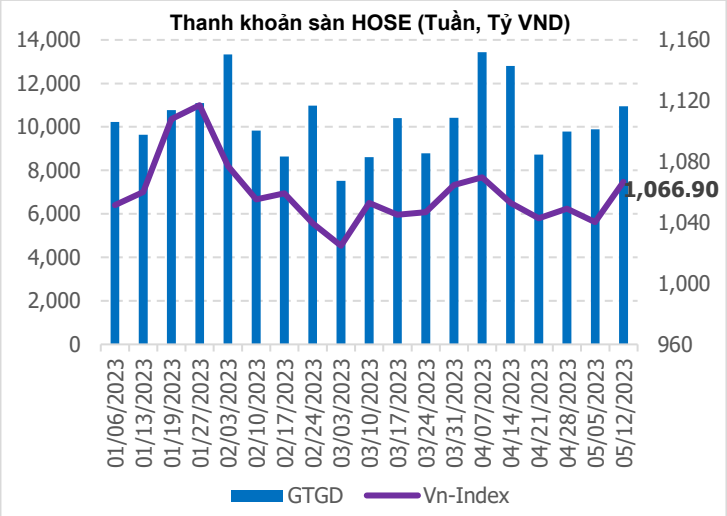
Thanh khoản sàn HOSE (Tuần, Tỷ VND)
14,000
12,000
10,000
8,000
6,000
4,000
2,000
0
1,160
1,120
1,080
1,066.90
1,040
1,000
960
01/06/2023
01/13/2023
01/19/2023
01/27/2023
02/03/2023
02/10/2023
02/17/2023
02/24/2023
03/03/2023
03/10/2023
03/17/2023
03/24/2023
03/31/2023
04/07/2023
04/14/2023
04/21/2023
04/28/2023
05/05/2023
05/12/2023
GTGD
Vn-Index

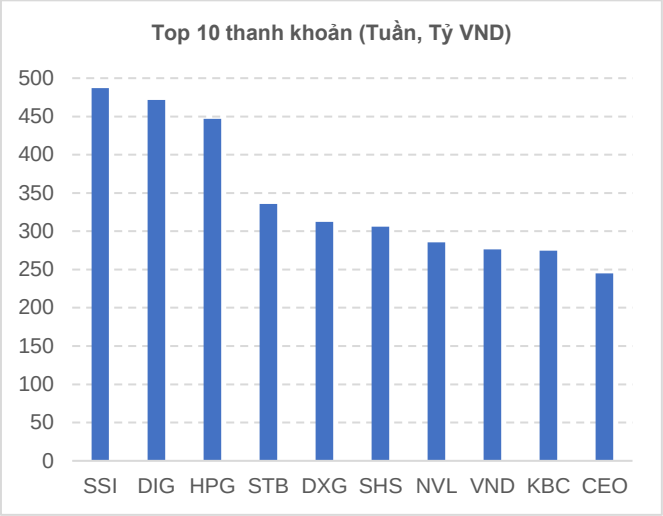
Top 10 thanh khoản (Tuần, Tỷ VND)
500
450
400
350
300
250
200
150
100
50
0
SSI
DIG
HPG
STB
DXG
SHS
NVL
VND
KBC
CEO

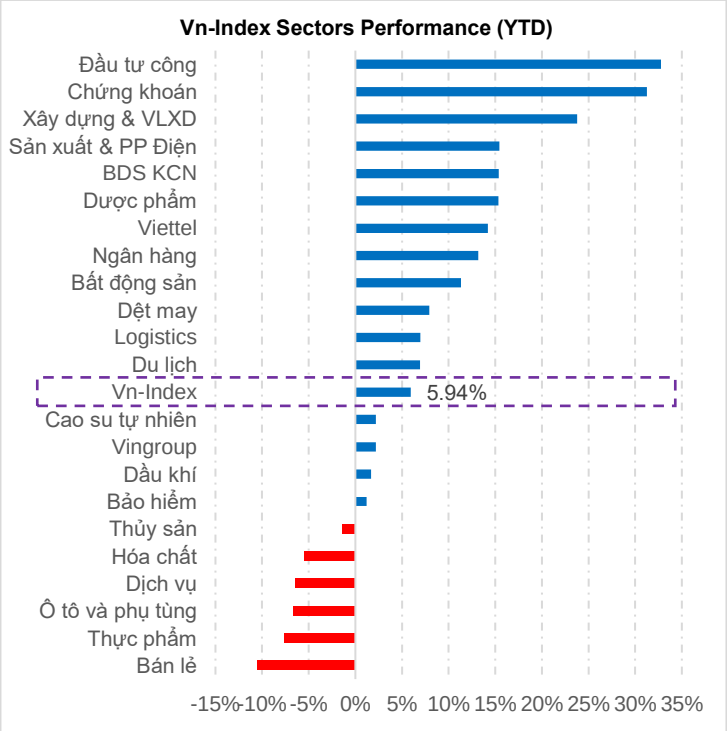
Vn-Index Sectors Performance (YTD)
Đầu tư công
Chứng khoán
Xây dựng & VLXD
Sản xuất & PP Điện
BDS KCN
Dược phẩm
Viettel
Ngân hàng
Bất động sản
Dệt may
Logistics
Du lịch
Vn-Index
5.94%
Cao su tự nhiên
Vingroup
Dầu khí
Bảo hiểm
Thủy sản
Hóa chất
Dịch vụ
Ô tô và phụ tùng
Thực phẩm
Bán lẻ
-15%
-10%
-5%
0%
5%
10%
15%
20%
25%
30%
35%

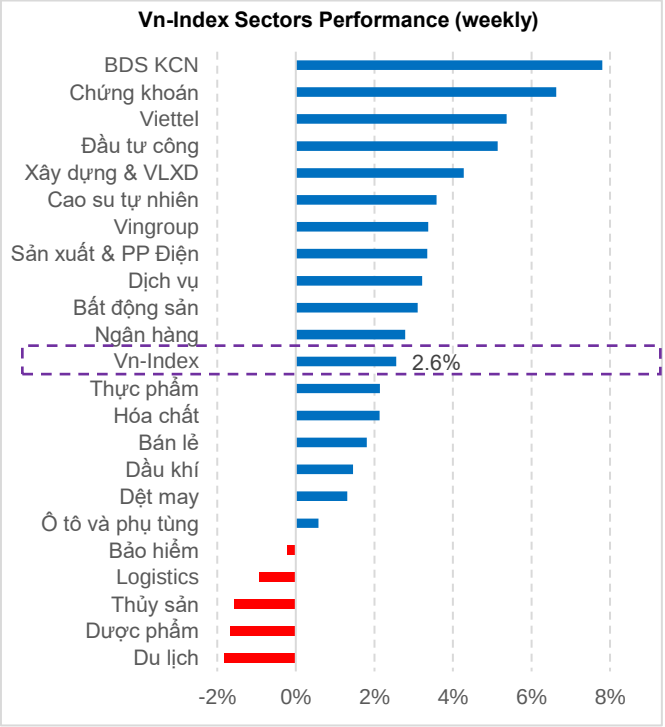
Vn-Index Sectors Performance (weekly)
BDS KCN
Chứng khoán
Viettel
Đầu tư công
Xây dựng & VLXD
Cao su tự nhiên
Vingroup
Sản xuất & PP Điện
Dịch vụ
Bất động sản
Ngân hàng
Vn-Index
2.6%
Thực phẩm
Hóa chất
Bán lẻ
Dầu khí
Dệt may
Ô tô và phụ tùng
Bảo hiểm
Logistics
Thủy sản
Dược phẩm
Du lịch
-2%
0%
2%
4%
6%
8%

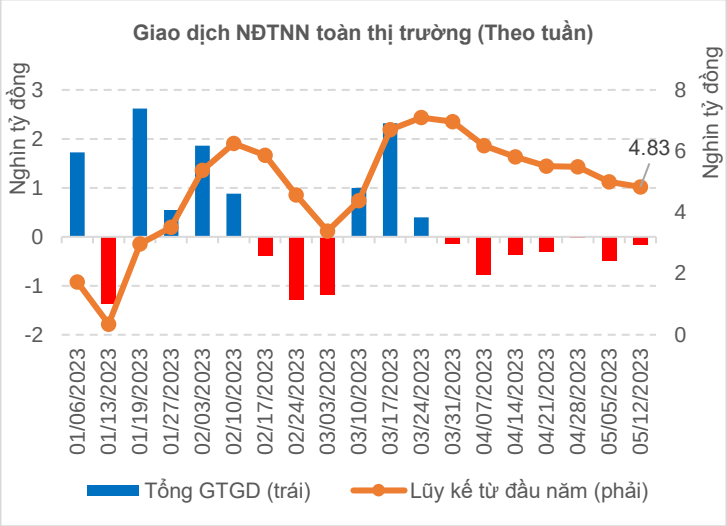
Giao dịch NĐTNN toàn thị trường (Theo tuần)
Nghìn tỷ đồng
3
2
1
0
-1
-2
8
6
4
2
0
4.83
Nghìn tỷ đồng
01/06/2023
01/13/2023
01/19/2023
01/27/2023
02/03/2023
02/10/2023
02/17/2023
02/24/2023
03/03/2023
03/10/2023
03/17/2023
03/24/2023
03/31/2023
04/07/2023
04/14/2023
04/21/2023
04/28/2023
05/05/2023
05/12/2023
Tổng GTGD (trái)
Lũy kế từ đầu năm (phải)

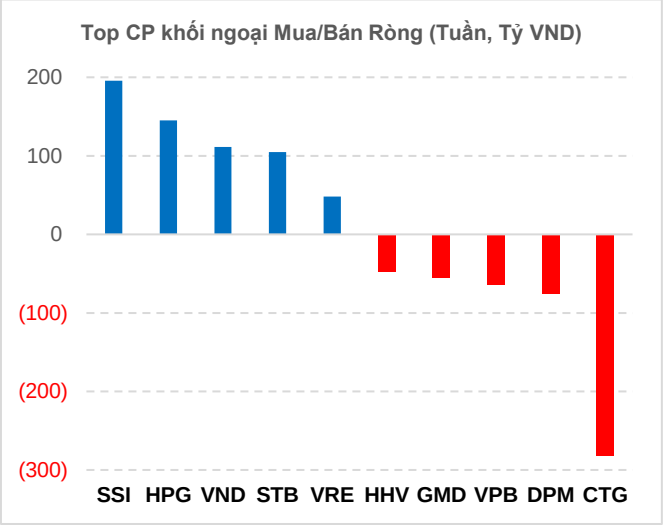
Top CP khối ngoại Mua/Bán Ròng (Tuần, Tỷ VND)
200
100
0
(100)
(200)
(300)
SSI
HPG
VND
STB
VRE
HHV
GMD
VPB
DPM
CTG

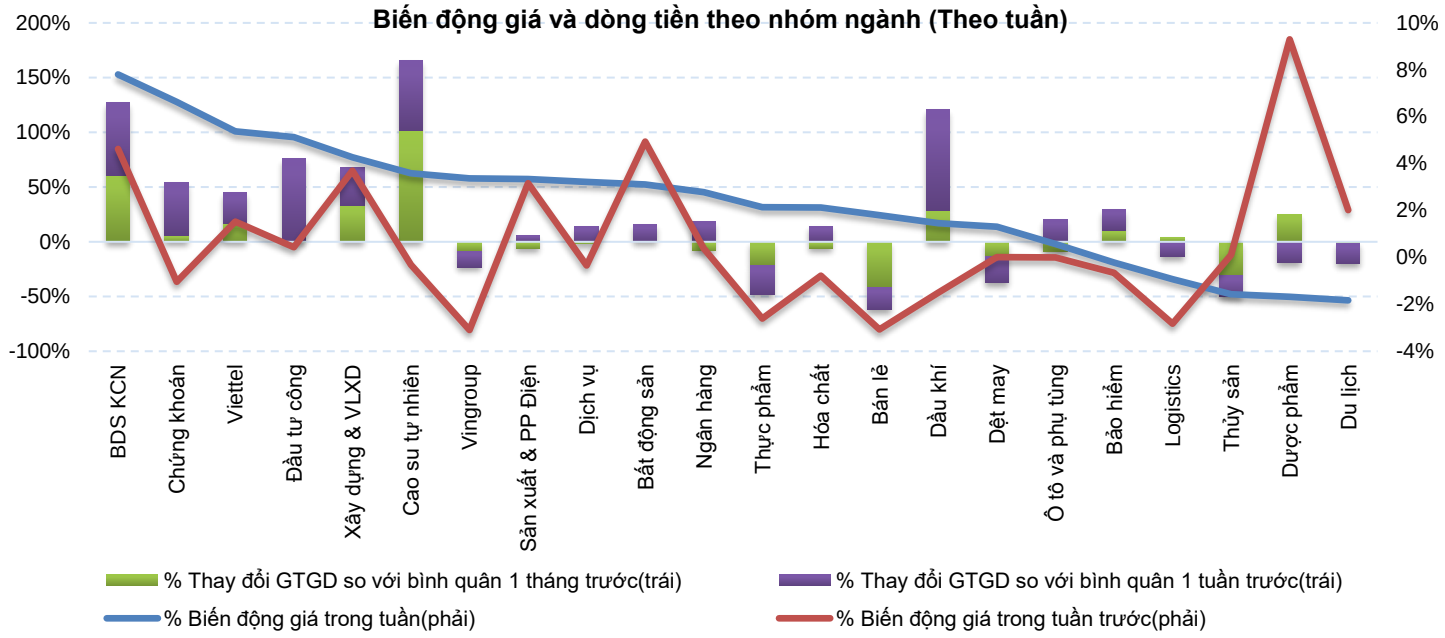

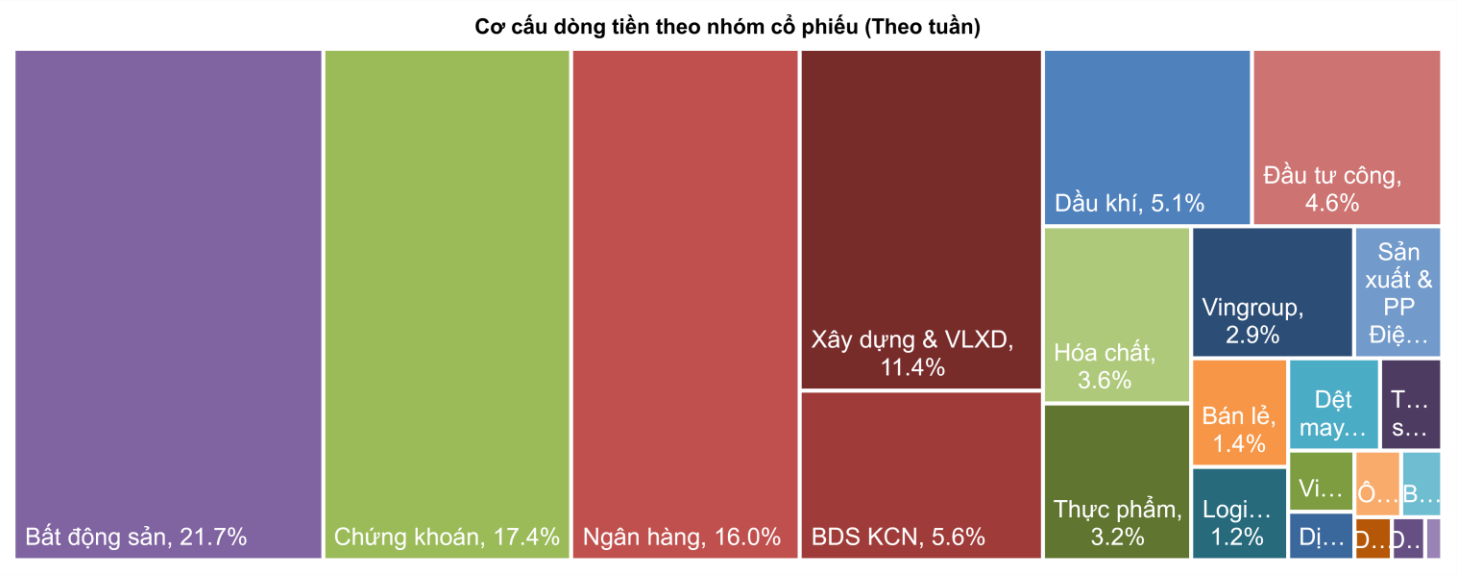

Dòng vốn đầu tư quốc tế

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD
Equity						
Asia (11)						
China	31MAR2023			-8,437.3	+48,188.6	+48,188.6
India	10MAY2023	+279.9	+910.6	+1,917.6	+3,840.6	+1,358.1
Indonesia	11MAY2023	-61.8	-74.9	-124.8	+703.3	+1,148.7
Japan	05MAY2023		+2,768.6	+2,768.6	+34,505.4	+16,732.7
Malaysia	11MAY2023	-7.7	+4.8	+.2	-55.9	-478.8
Philippines	11MAY2023	-16.8	-13.5	-56.2	-21.9	-540.2
S. Korea	12MAY2023	-223.7	-33.3	+68.8	+684.8	+6,154.4
Sri Lanka	11MAY2023	-.1	+.1	-.1	+2.7	+3.5
Taiwan	11MAY2023	-318.6	-374.7	-816.9	-3,369.7	+4,600.5
Thailand	11MAY2023	-47.3	-71.9	-84.1	-315.0	-1,960.6
Vietnam	11MAY2023	+6.0	-3.6	-27.3	-135.1	+83.6

Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF

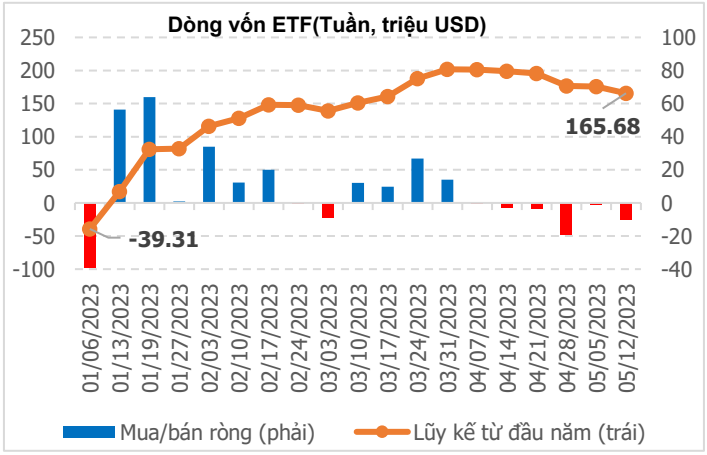

Nguồn: Bloomberg.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 12/05/2023):

	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
Danh mục	2,8%	1,.5%	-0,4%	7,5%
VN-Index	2,6%	-0,2%	2,2%	-16,9%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

Cơ cấu DM theo nghành

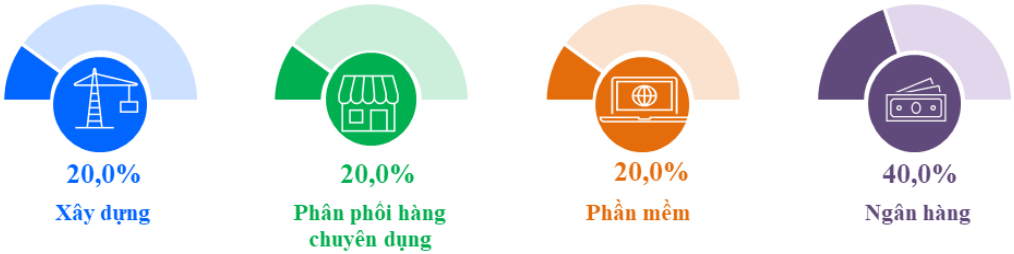

Hiệu quả đầu tư

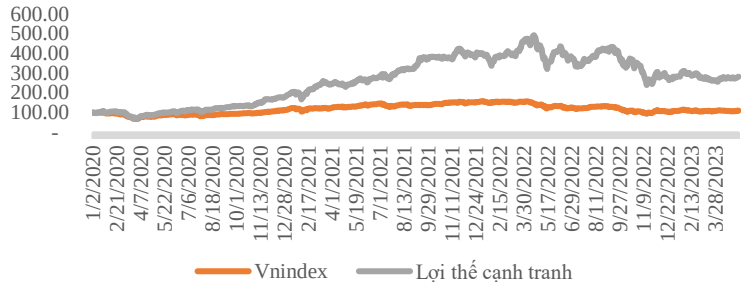

Biến động giá các mã CP trong DM

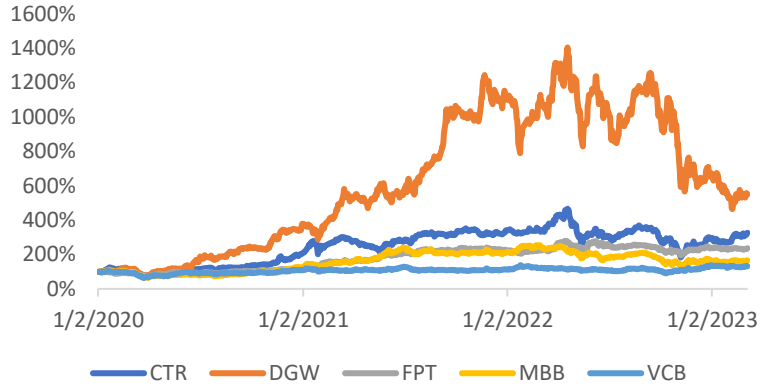

Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%) \ Kịch bản	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
Hiệu quả sinh lời của DM	218	238	282	322	362

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BÃO

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- **Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 12/05/2023):

	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
Danh mục	1,5%	-1,5%	-8,2%	26,7%
VN-Index	2,6%	-0,2%	2,2%	-16,9%

Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

Cơ cấu DM theo nghành

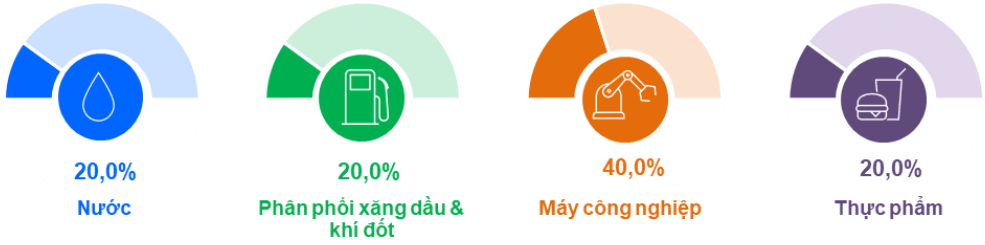

Hiệu quả đầu tư

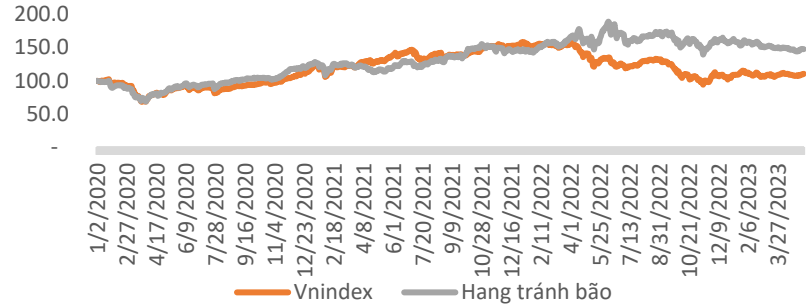

Biến động giá các mã CP trong DM

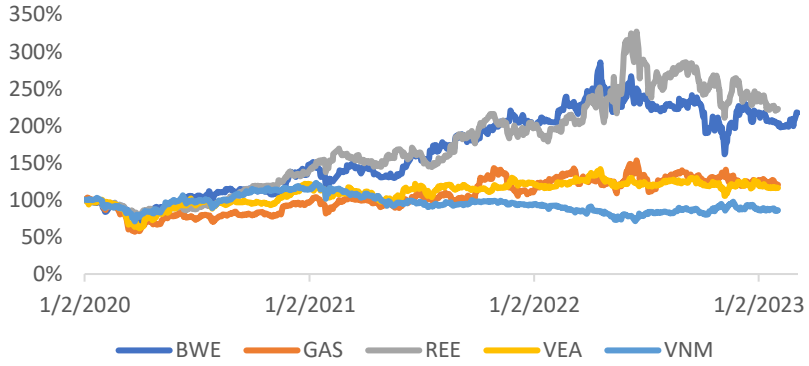

Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
Hiệu quả sinh lời của DM	127	138	148	168	179

Kịch bản

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 12/05/2023):

	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
Danh mục	5,0%	1,2%	8,0%	20,0%
VN-Index	2,6%	-0,2%	2,2%	-16,9%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Cơ cấu DM theo nghành

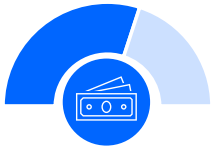

60,0%

Ngân hàng

20,0%

Bảo hiểm nhân thọ

20,0%

Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư

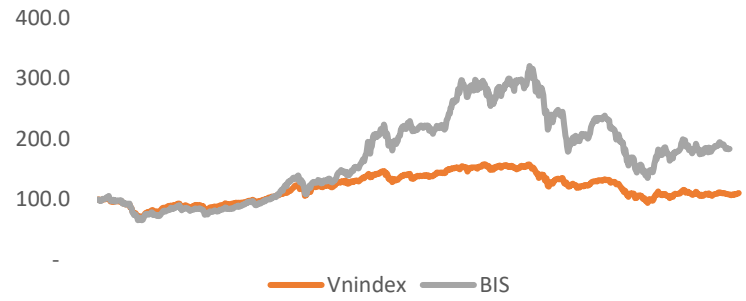

Biến động giá các mã CP trong DM

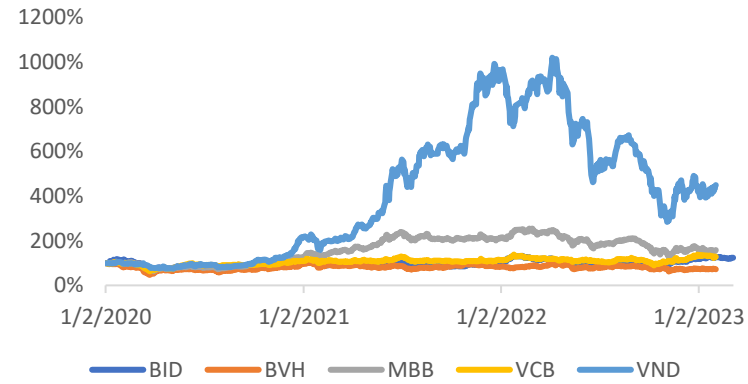

Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản: KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
Hiệu quả sinh lời của DM	148	167	191	251	263

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 12/05/2023):

	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
Danh mục	5,9%	2,6%	12,2%	-0,2%
VN-Index	2,6%	-0,2%	2,2%	-16,9%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo nghành

40,0%
Ngân hàng

20,0%
Thép và sản phẩm thép

40,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư

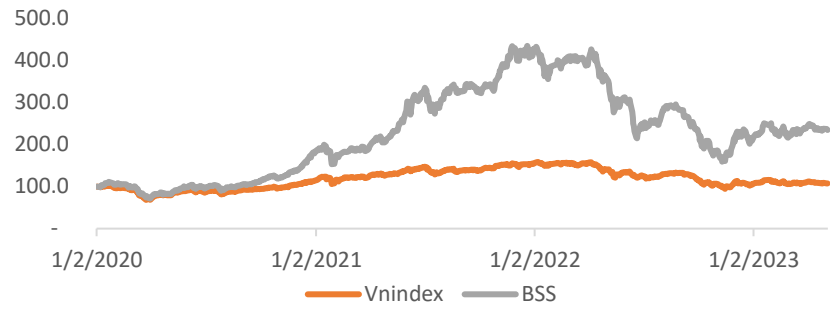

Biến động giá các mã CP trong DM

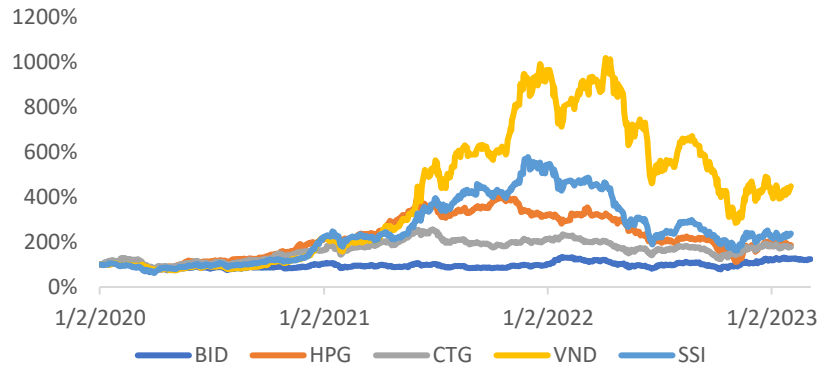

Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
Hiệu quả sinh lời của DM	209	223	248	303	325

Kịch bản

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
NLG	NẮM GIỮ	VND 38.000	Link	08/05/2023
FPT	MUA	VND 93.500	Link	05/05/2023
ACB	MUA	VND 29.810	Link	05/05/2023
SZC	NẮM GIỮ	VND 33.000	Link	05/05/2023
QTP	MUA	VND 17.500	Link	05/05/2023
GAS	NẮM GIỮ	VND 106.000	Link	18/04/2023
KDH	NẮM GIỮ	VND 30.300	Link	17/04/2023
STB	MUA	VND 33.200	Link	12/04/2023
PNJ	MUA	VND 91.200	Link	04/04/2023
VPB	MUA	VND 25.450	Link	31/03/2023
HDB	NẮM GIỮ	VND 20.400	Link	22/03/2023
POW	MUA	VND 16.200	Link	20/03/2023
DCM	NẮM GIỮ	VND 24.100	Link	13/03/2023
KSB	MUA	VND 35.400	Link	14/03/2023
REE	MUA	VND 84.000	Link	03/03/2023
EIB	KÉM KHẢ QUAN	VND 20.500	Link	03/02/2023
VNM	MUA	VND 89.900	Link	20/02/2023
PVD	NẮM GIỮ	VND 22.200	Link	14/02/2023
BSR	MUA	VND 21.800	Link	09/02/2023
PNJ	NẮM GIỮ	VND 92.200	Link	28/12/2022

Tuyên bố miễn trách nhiệm: *Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.*